| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ KINH MÔN**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày: 21/3/2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Quyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Văn Biên và bà Trần Thị Nhi.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 126/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn T,** sinh năm 1991 tại: Thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKHKTT: Khu dân cư T, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 13/10/2022, Công an tỉnh Hải Dương xử phạt T 3.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 14/10/2022 đã nộp phạt xong; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HS-ST ngày 08/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương đã xử phạt T 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; ngày 27/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 03/01/2019 chấp hành xong phần thi hành án dân sự; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Đức S**, sinh năm 1982 tại: Thành phố H, tỉnh Hải Dương; nơi ĐKHKTT: Số 51 B, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn G (đã chết) và bà Lê Thị L (đã chết);

có vợ là: Nguyễn Thị Bích L; có 03 con: Con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Tùng A,** sinh năm 1995 tại: Thị xã K, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Số 12/251 T, khu 4, phường T, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Dương Thị N; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/7/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người có quyền lợi liên quan:*** Anh Lê Vũ T, sinh năm 2003; địa chỉ: Số 51 B, phường Q, thành phố H- Có mặt tại phiên tòa.

- ***Người chứng kiến:*** Anh Phạm Văn T- Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 07 giờ ngày 25/07/2023, Lê Đức S gọi điện cho Nguyễn Tùng A, rủ chung tiền đi mua 400.000 đồng ma túy loại Heroine về cùng sử dụng. S nói không biết chỗ mua ma tuý, nên bảo Tùng A liên hệ tìm chỗ mua ma tuý. Tùng A đồng ý và nói để liên hệ với bạn tên là T ở thị xã K. Do xe của Tùng A cũ không đi xa được nên Tùng A nói với S đến khu vực cầu C thuộc thành phố H để đón Tùng A đi mua ma tuý. Sau đó Tùng A điện thoại cho Nguyễn Văn T hỏi mua 400.000 đồng ma túy, loại Heroine, T đồng ý và hẹn Tùng A đến nhà T ở khu dân cư T, phường P, thị xã K, tỉnh Hải Dương (T sống chung cùng mẹ là bà Nguyễn Thị H). Tùng A đem theo 01 chiếc bật lửa ga màu vàng để sử dụng ma tuý rồi đi bộ đến khu vực cầu C gặp T. Khi gặp nhau, S điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, biển số: 34B5 - 113.xy (xe S mượn của con trai là Lê Vũ T) chở Tùng A đi. Khi đi đến khu vực cầu T thuộc phường P, thị xã K, Hải Dương, S dừng xe đổi lái cho Tùng A và đưa cho Tùng A số tiền 300.000 đồng để chung tiền mua ma túy. Lúc này T gọi điện hỏi Tùng A đã đến chưa, Tùng A nói đã gần đến nơi và nâng số tiền mua ma túy lên 600.000 đồng, T đồng ý và bảo đến nhà T. Sau đó Tùng A điều khiển xe chở S đi. Khoảng 08 giờ cùng ngày, khi đi đến gần nhà T thì S nhảy xuống xe, còn Tùng A điều khiển xe đi đến cổng nhà T. Tùng A gặp T tại cổng rồi đưa cho T số tiền 580.000 đồng và nói chỉ còn số tiền 580.000 đồng, T đồng ý rồi hỏi mượn xe máy của Tùng A để đi mua ma túy về bán cho Tùng A. Sau đó T điều khiển xe máy mượn của Tùng A đi đến khu vực ngã ba thuộc thôn T, phường P, thị xã K (cách nhà T khoảng 500 mét). Tại đây, T gặp 01 nam thanh niên không quen biết, tự giới thiệu tên là "L". T hỏi mua được của L 02 gói ma tuý (có đặc điểm: là 02 gói giấy bạc, trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng) với giá 580.000 đồng (T dùng tiền Tùng A đưa trước đó để trả tiền mua ma túy). Sau khi mua được ma túy, T đi về

cổng nhà T gặp Tùng A và S. Lúc này Tùng A hỏi T cho Tùng A và S sử dụng ma túy tại nhà T, T đồng ý. Sau đó, T, Tùng A và S cùng đi vào phòng khách nhà T. T bỏ 01 gói ma tuý vừa mua được, dùng dao lam (của T) chia làm 02 phần (một phần lớn và một phần nhỏ). Phần lớn T lấy mảnh giấy bạc T để sẵn trong hộp giấy ăn trên mặt bàn gói lại để bán cho Tùng A. T đưa cho Tùng A gói ma tuý này. Tùng A mở gói ma tuý ra dùng bật lửa mang theo hơ, đốt nóng tờ giấy bạc có chứa ma tuý thành khói bay lên rồi S và Tùng A lần lượt thay nhau sử dụng ma tuý bằng hình thức hít qua đường mũi. Còn T dùng dao lam cắt chia gói ma tuý nhỏ làm 02 phần, rồi cho 01 phần vào bơm kim tiêm để chích vào cơ thể, 01 phần ma túy còn lại T gói lại rồi cất chung với 01 gói ma túy đã mua được lúc trước (T xác định đây là phần ma tuý mà T được hưởng riêng khi đi mua ma tuý về bán cho Tùng A). Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi T, Tùng A, S đang sử dụng ma túy thì Tổ công tác thuộc Công an phường P đến kiểm tra, phát hiện. Thu giữ tại lòng bàn tay trái Nguyễn Văn T đang cầm 02 gói giấy bạc, bên trong mỗi gói đều có chứa chất bột dạng cục màu trắng *(được niêm phong, ký hiệu M1),* T khai là ma túy loại heroine của T cất giấu mục đích để sử dụng; thu giữ tại gần vị trí T đang ngồi 01 bộ bơm kim tiêm đã qua sử dụng *(được niêm phong, ký hiệu M2);* thu giữ trên mặt bàn 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, vo tròn, trên bề mặt giấy bạc còn bám dính chất màu xám đen *(được niêm phong, ký hiệu M3)*, 01 bật lửa gas màu vàng trên mặt bàn uống nước trong phòng khách, 01 dao tem. Thu của Lê Đức S 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi kèm sim, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển số: 34B5 - 113.94; thu của Nguyễn Tùng A 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen kèm sim; thu của Nguyễn Văn T 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đen kèm sim. Tổ công tác đã lập biên bản vụ việc, thu giữ vật chứng và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Kinh Môn xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 366/KL-KTHS ngày 27/7/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng trong 02 (hai) gói giấy bạc màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Văn T, tổng khối lượng là: 0,112g, gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin). Tìm thấy chất ma túy, loại Heroine (Heroin) trong mẫu chất lỏng màu đỏ bám dính bên trong bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu của Nguyễn Văn T gửi đến giám định. Lượng mẫu chất lỏng mầu đỏ bám dính bên trong bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml) rất nhỏ nên không xác định được thể tích. Tìm thấy chất ma túy, loại Heroine (Heroin) trong mẫu chất mầu đen dính trên mảnh giấy bạc màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính bên trên mảnh giấy bạc rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Công an phường P và Trạm Y tế phường P, thị xã K tiến hành kiểm tra nồng độ chất ma tuý đối với Lê Đức S, Nguyễn Tùng A, Nguyễn Văn T kết quả: S, Tùng A và T đều dương tính với chất ma tuý Heroin (MOP).

Tại Cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 30 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát

nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương đã truy tố Nguyễn Văn T về các tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251 và điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Tùng A và Lê Đức S về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Lê Đức S và Nguyễn Tùng A thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn T lúc đầu còn quanh co không thừa nhận hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy nhưng sau đó đã thừa nhận hành vi của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết luận về tội nhẹ hơn đối với các bị cáo:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Tuyên bố các bị cáo Lê Đức S và Nguyễn Tùng A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả 03 tội, buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là từ 10 năm tù đến 11 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/7/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đức S từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/7/2023.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng A từ 02 năm 01 tháng đến 02 năm 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/7/2023.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về việc xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên thu thập, những người tham gia tố tụng cung cấp; hành vi, quyết định tố tụng do Điều tra viên, Kiểm sát viên thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có khiếu nại hoặc tố cáo. Do đó xác định những chứng cứ, tài liệu đã thu thập; các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của Nguyễn Văn T, Lê Đức S và Nguyễn Tùng A tại phiên toà phù hợp với lời khai, bản cung của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã thu giữ được, lời khai của người chứng kiến, bản Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 07 giờ ngày 25/7/2023, Lê Đức S và Nguyễn Tùng A cùng thống nhất góp tiền mua ma tuý loại Heroine để cùng sử dụng, Tùng A góp 280.000.000 đồng, Sang góp 300.000 đồng. Tùng A trực tiếp liên hệ và mua của Nguyễn Văn T ma túy loại Heroin. T mượn xe máy của Tùng A đi mua 01 người thanh niên chưa rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực ngã ba thuộc KDC T, phường P, thị xã K được 02 gói ma tuý, loại Heroin. Sau khi T mua được ma túy, Tùng A hỏi mượn nhà của T để sử dụng ma tuý, T đồng ý và đưa Tùng A và S vào phòng khách nhà T. Tại đây, T lấy 01 gói ma tuý ra dùng dao lam chia làm 02 phần, 01 phần lớn T lấy mảnh giấy bạc T để sẵn trong hộp giấy ăn trên mặt bàn gói lại đưa cho Tùng A (là phần ma tuý T bán cho Tùng A), số ma tuý còn lại, T giữ lại để sử dụng. Sau đó Tùng A và S dùng bật lửa mang theo, hơ, đốt nóng tờ giấy bạc có chứa ma tuý rồi cùng nhau sử dụng ma tuý. Còn T cho 01 phần ma tuý Heroine vào bơm kim tiêm để chích vào cơ thể. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, thì Tổ công tác thuộc Công an phường P đến kiểm tra, phát hiện. Thu giữ của Nguyễn Văn T 0,112g ma túy loại heroin, T khai cất giấu nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

[3] Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc trao đổi, cất giữ và sử dụng chất ma tuý. Đây là những khách thể mà Bộ luật Hình sự đã quy định và bảo vệ. Với mục đích mua bán ma túy để bán kiếm lời và nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma tuý của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà nước, lén lút mua bán, sử dụng và chứa chấp việc sử dụng trái phép ma túy. Bị cáo đã mua 02 gói ma túy về bán một phần, sử dụng một phần đồng thời cất giữ trái phép 0,112 gam Heroin. Ngoài ra, bị cáo đã dùng nhà ở của mẹ đẻ nhưng do bản thân đang quản lý, sử dụng cho 02 người khác sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Hành vi của Lê Đức S và Nguyễn Tùng A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma tuý. Với mục đích nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma tuý của bản thân và người khác, các bị cáo đã góp tiền mua trái phép ma túy (Heroin) và cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy.

[5] Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân. Nhà nước ta đã có chế độ quản lý ngặt nghèo đối với ma tuý, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng… trái phép chất ma túy. Nhà nước đã tuyên truyền rộng rãi dưới nhiều hình thức về hiểm hoạ của ma tuý và pháp luật của Nhà nước đối với ma tuý. Bản thân các bị cáo đã hiểu rõ tác hại của ma tuý đối với sức khoẻ, tính mạng của con người. Nhưng do ham chơi, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, các bị cáo đã sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện.

[6] Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn đã kết luận về tội nhẹ hơn đối với các bị cáo, cụ thể: Đối với bị cáo Nguyễn Văn T từ tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 sang tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật Hình sự; đối với các bị cáo Nguyễn Tùng A và Lê Đức S phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" từ điểm b khoản 2 Điều 255 sang khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Các nội dung khác Viện kiểm sát không thay đổi. Xét nội dung đề nghị kết luận về tội nhẹ hơn của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, bởi lẽ: Tùng A và S cùng góp tiền đi mua ma túy của T (Tùng A là người giao dịch mua ma túy của T). Sau khi T bán ma túy cho Tùng A, Tùng A và S nhờ địa điểm là nhà ở do Tú đang quản lý, sử dụng và Tùng A cùng S lấy số ma túy mua được tự tổ chức sử dụng ma túy cho nhau bằng hình thức dùng bật lửa do Tùng A mang theo từ trước đốt tờ giấy bạc gói ma túy và thay nhau hít. Trong khi đó, T tự lấy một phần ma túy mua được dùng bơm kim tiêm chích vào cơ thể mình. Phần ma túy T sử dụng, T và các bị cáo khác đều xác định đó là phần mà T có được do được lợi từ việc đi mua ma túy về bán cho Tùng A. Do vậy cần chấp nhận đề nghị trên của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn.

[7] Với hành vi của mình, các bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là bài học để răn đe, giáo dục chung trong cộng đồng.

[8] Xem xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng:

Đối với Nguyễn Văn T: Bị cáo phạm tội độc lập, trong một thời gian ngắn thực hiện 03 hành vi tội phạm. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 20/QĐ-XPHC ngày 13/10/2022, Công an tỉnh Hải Dương xử phạt T 3.500.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2017/HS-ST ngày 08/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn (nay là thị xã Kinh Môn), tỉnh Hải Dương đã xử phạt T 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đối với Lê Đức S và Nguyễn Tùng A cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho nhau. Bị cáo S là người khởi xướng rủ Tùng A cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng. Tùng A là người thực hành tích cực đã trực tiếp tìm hỏi mua ma túy và mượn địa điểm sử dụng ma túy. Tuy hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn nhưng có sự tham gia cùng nhau nên đã làm tăng thêm ý chí, quyết tâm thực hiện tội phạm. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tùng A có mẹ đẻ được tặng nhiều danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, Giấy khen nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo là người có nhân thân tốt, bản thân chưa có tiền án, tiền sự gì.

[9] Xét cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi, hoàn cảnh kinh tế, gia đình của  các bị cáo thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ của bị cáo Tú 0,112g ma túy loại Heroine. Sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn lại 0,065g, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Ngoài ra, đối với 01 con dao lam, 03 mảnh giấy bạc, 01 bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml) và 01 chiếc bật lửa ga. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội xét không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 03 phong bì ký hiệu T1, T2, T3 và 03 vỏ phong bì ký hiệu M1, M2 và M3 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định xét không có giá trị cần thu giữ cho tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy J6+ màu đen thu của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F5Youth màu đen thu của Nguyễn Tùng A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Reddmi loại Note4, màu bạc thu của Lê Đức S. Các bị cáo đã dùng các điện thoại này làm phương tiện phạm tội do vậy cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước. Đối

với 03 thẻ sim lắp trong 03 điện thoại này xét không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu sơn xanh-đen-bạc, biển số 34B5-113.xy. Quá trình điều tra xác định đăng ký mang tên ông Trần Văn Đ, sinh năm 1962, trú tại phố Khúc T, phường T, thành phố Hải D, tỉnh Hải Dương. Đến tháng 6/2023 ông Đ đã bán lại chiếc xe trên cho anh Lê Vũ T, sinh năm 2003, trú tại số 51 B, phường Q, thành phố H, tỉnh Hải Dương (là con của bị cáo S). Bị cáo S đã dùng chiếc xe này để đi mua ma túy nhưng anh T không biết mục đích của S nên cần trả lại chiếc xe này cho anh T.

[12] Theo T khai, T mua ma túy của một người thanh niên tên "L" tại khu vực ngã ba chợ thuộc khu dân cư T, phường P, thị xã K, T không quen biết L. Quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Tài liệu điều tra không có chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[13] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy".

Tuyên bố các bị cáo Lê Đức S và Nguyễn Tùng A phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

**2. Về hình phạt:**

**2.1.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251, điểm d khoản 2 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm 03 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", 02 năm 03 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và 07 năm 03 tháng tù về tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt của cả 03 tội, buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung là 10 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/7/2023.

**2.2.** Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Đức S 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/7/2023.

**2.3.** Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tùng A 02 năm 01 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/7/2023.

**3. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a, c khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,065g ma túy loại Heroine (Heroin), 02 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì ký hiệu M1 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 con dao lam, 01 chiếc bật lửa ga màu vàng, đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy bạc và 01 vỏ phong bì ký hiệu M3 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T3; 01 bơm kim tiêm nhựa (loại 3ml), bên ngài in dòng chữ DISCARD AFTER USE và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Được niêm phong trong phong bì ký hiệu T2; 03 thẻ sim lắp trong 03 điện thoại Samsung loại Galaxy J6+ màu đen, OPPO loại F5Youth màu đen và Reddmi loại Note4, màu bạc. Thu giữ cho tiêu hủy 03 phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định ký hiệu T1, T2 và T3 đều dán kín niêm phong số 366/KL-KTHS.

Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung loại Galaxy J6+ màu đen, màn hình bị rạn nứt, mặt sau của điện thoại bị bong, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO loại F5Youth màu đen, màn hình bị rạn nứt phải dán băng dính màu đen, mặt lưng bị vỡ, đã qua sử dụng thu của Nguyễn Tùng A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Reddmi, loại Note4, màu bạc, đã qua sử dụng thu của Lê Đức S.

Trả cho anh Lê Vũ T, sinh năm 2003; địa chỉ: Số 51 B, phường Q, thành phố H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Anpha, màu sơn xanh-đen-bạc, biển số 34B5-113.xy, số khung: RLHJA3922NY220157, số máy: JA39E2717135. Không kiểm tra chất lượng bên trong của xe, xe đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/3/2024 của Công an thị xã Kinh Môn và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn).

**4. Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Đức S và Nguyễn Tùng A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Báo các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên

án sơ thẩm. Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***
*- Các bị cáo;*
*- Người có quyền lợi liên quan;*
*- VKSND thị xã Kinh Môn;*
*- VKSND tỉnh Hải Dương;*
*- Công an thị xã Kinh Môn;*
*- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;*
*- Sở Tư pháp tỉnh HD;*
*- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;*
*- Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Quyết**